TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thùy Nhã L, sinh ngày 13/12/2015; Nguyễn Thùy Nhã P, sinh ngày 08/6/2017 và Nguyễn Thùy An N, sinh ngày 15/5/2019. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thùy Nhã P, sinh ngày 08/6/2017 và Nguyễn Thùy An N, sinh ngày 15/5/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung

Nguyễn Thùy Nhã L cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau ly hôn hai bên có quyền qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: hai bên thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

4. Về án phí: Chị T, anh P mỗi người nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, chị T thoả thuận nộp thay cho anh P và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003445 ngày 03 tháng 10 năm 2022. Trả lại cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà